

Số: 81/2023/QĐST-LĐ

Quận 1, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 61/2023/LDST ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc “Tranh chấp đòi tiền lương và bảo hiểm xã hội”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số 26/3/10 Đường X, khu phố Y, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần D;

Địa chỉ: Số 10 đường C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1975 – Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (giấy ủy quyền ngày 02 tháng 8 năm 2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 76.635.109 đồng (bảy mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm lẻ chín đồng), thời gian trả nợ lương giao động từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng, chia thành 08 đợt, cụ thể:

- Đợt 1: Từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 15 tháng 10 năm 2023 (ngày dương lịch) Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

- Đợt 2: Ngày 01 tháng 11 năm 2023 đến ngày 15 tháng 11 năm 2023 (ngày dương lịch) Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

- Đợt 3: Ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến ngày 15 tháng 12 năm 2023 (ngày dương lịch) Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

- Đợt 4: Ngày 03 tháng 01 năm 2024 đến ngày 15 tháng 01 năm 2024 (ngày dương lịch) Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền (mười triệu

đồng);

- Đợt 5: Ngày 01 tháng 02 năm 2024 đến ngày 15 tháng 02 năm 2024 (ngày dương lịch) Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

- Đợt 6: Ngày 01 tháng 3 năm 2024 đến ngày 15 tháng 3 năm 2024 (ngày dương lịch) Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

- Đợt 7: Ngày 01 tháng 4 năm 2024 đến ngày 15 tháng 4 năm 2024 (ngày dương lịch) Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng);

- Đợt 8: Ngày 01 tháng 5 năm 2024 đến ngày 15 tháng 5 năm 2024 (ngày dương lịch) Công ty Cổ phần D trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền còn lại: 6.635.109đ (sáu triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm lẻ chín đồng).

Trường hợp Công ty Cổ phần D không thanh toán 02 tháng liên tục hoặc 02 tháng liên tục không trả đủ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) thì toàn bộ số tiền trên sẽ chuyển sang thanh toán một lần tại thời điểm vi phạm.

2.2. Về án phí: Công ty Cổ phần D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về lao động là 1.149.527đ (một triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng).

2.3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Tuấn

